

Bản án số: 1012/2023/HS-PT

Ngày 27-12-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Khương

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Văn An

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Trung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 730/2023/TLPT-HS ngày 26 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Trường G1 và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2023/HS-ST ngày 16 - 8 - 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1581/2023/QĐXXPT-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

**1/ Nguyễn Trường G1;** sinh năm 1979, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Khóm 1, phường 5, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung C, sinh năm 1933 (đã chết) và bà Tạ Huệ P, sinh năm 1950; có vợ Huỳnh Thị Mỹ L và 02 người con; Tiền án: không; tiền sự: Ngày 25/5/2022 bị Công an thành phố T xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; Bị cáo bị bắt và tạm giữ từ ngày 11/10/2022 sau đó chuyển giam cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Nhân thân: Ngày 03/01/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Ngày 31/5/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979):* Luật sư Trần Văn D thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh và Luật sư Nguyễn Hồng N thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

**2/ Nguyễn Trường G2;** sinh ngày: 02/8/1993, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp VH, xã LĐ, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1964 và bà Trần Thị H, sinh năm: 1968; bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Võ Thị Thanh M và 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/10/2022 sau đó chuyển giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường G2 (sinh năm 1993):* Luật sư Trần Văn D thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh và Luật sư Nguyễn Hồng N thuộc đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

**3/ Nguyễn Quốc H;** sinh ngày: 26/02/1999, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp ĐB, xã HT, huyện CT, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn B, sinh năm 1954 và bà Thạch Thị Minh T, sinh năm 1962; có vợ Đoàn Ngọc N và 01 người con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/10/2022 sau đó chuyển giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc H:* Luật sư Nguyễn Hồng N, thuộc đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

**4/ Nguyễn Thành Nh;** sinh ngày 24/4/1999, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp PH, xã LĐ, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1974 và bà Trần Thị Minh T, sinh năm 1980; bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Lưu Thị Hồng H và 02 người con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/10/2022 sau đó chuyển giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Nhân thân: Ngày 19/01/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 01 năm 06 tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích”.

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành Nh:* Luật sư Trần Văn D thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh và Luật sư Huỳnh Trọng Ng thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

**5/ Lư Gia H2;** sinh ngày: 09/9/1999, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: khóm 6, phường 7, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lư Quốc H, sinh năm 1975 và bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1974; bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Phan Nguyễn Trúc H và 01 người

con; Tiền án: Ngày 15/5/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Bản án số 16/2020/HSST; Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/10/2022 sau đó chuyển giam cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*Người bào chữa cho bị cáo Lu Gia H2:* Luật sư Huỳnh Trọng Ng thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

**6/ Dương Đình D**, sinh ngày 20/4/1999, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp VB, xã HT, huyện CT, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H, sinh năm 1969 và bà Mai Thị Th, sinh năm 1972; có vợ là Nguyễn Mỹ N và 01 người con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/11/2022 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**7/ Huỳnh Hải H**, sinh ngày 06/6/1989, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: số 156A, khóm 3, phường 5, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1965 (chết); bị cáo có vợ Nguyễn Kim Ngọc T và 02 người con; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 10/6/2021 “Đánh bạc” bị Công an phường 5, thành phố T ra quyết định xử phạt với số tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định số 95 ngày 18/6/202. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/11/2022 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**8/ Kiên Ngọc T**; sinh ngày 03/8/1988, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: số 89A, khóm 4, phường 5, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Giới tính: Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiên Ngọc M, sinh năm 1964 và bà Kiên Thị T, sinh năm 1957; bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 02 người con; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 02/8/2018, sử dụng trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân thành phố T quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” 24 tháng theo Quyết định số 27/QĐ-TA ngày 19/9/2018; Ngày 10/6/2021 “Đánh bạc” bị Công an phường 5, thành phố T xử phạt 1.500.000 đồng theo Quyết định số 89 ngày 18/6/2021; Ngày 15/7/2021 nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy, bị Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố T áp dụng biện pháp xử lý hành chính “giáo dục tại phường” thời hạn 03 tháng theo Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 05/8/2021. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/11/2022 cho đến nay (bị cáo đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do).

**9/ Cao Trí T**, sinh ngày 29/11/2003, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp Đa C, xã HT, huyện CT, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

con ông Cao Tân C, sinh năm 1970 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1967; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/11/2022 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Cao Trí T:* Luật sư Phan Văn H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Ngoài ra còn có các bị cáo: Quách Mạnh T, Thạch Hoàn S, Trần Sóc L, Mai Từ Ch, Kim Sewane T, Mai Tấn V, Phạm Văn T, Quách Tấn H3, Huỳnh Văn Ch và Giang Tuấn H4 không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

**- Bị hại:**

1/ Huỳnh Hải T2, sinh năm 1992. Nơi cư trú: khóm 3, phường 5, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Nguyễn Văn H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1963. Nơi cư trú: số 156A, khóm 3, phường 5, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn H:* Bà Huỳnh Thị Mỹ C, sinh ngày 30 tháng 6 năm 1987 (theo văn bản ủy quyền ngày 27/4/2023). Nơi cư trú: số 156A, khóm 3, phường 5, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

2/ Huỳnh Hải H, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1989. Nơi cư trú: khóm 3, phường 5, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

3/ Kiên Ngọc T, sinh ngày 03 tháng 8 năm 1988. Nơi cư trú: số 89A, khóm 4, phường 5, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Võ Thị Thanh M, sinh ngày 06/12/1995. Nơi cư trú: Khóm 3, phường 7, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

2/ Đoàn Ngọc N, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Khóm 4, phường 1, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

3/ Lư Quốc H, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Khóm 6, phường 7, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

4/ Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1974. Nơi cư trú: ấp PH, xã LD, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

5/ Nguyễn Trường S, sinh năm 1989. Nơi cư trú: khóm 6, phường 4, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

*Người có kháng cáo:* Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979), Nguyễn Trường G2 (sinh năm 1993), Nguyễn Thành Nh, Lư Gia H2, Nguyễn Quốc H, Kiên Ngọc T, Cao Trí T, Dương Đình D và Huỳnh Hải H.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2020, thông qua mạng xã hội Youtube, bị cáo Nguyễn Trường G1, (sinh năm 1979) đặt mua 01 khẩu súng dài, dạng súng hơi, trên thân súng có chữ FXairguns và một số ký hiệu, chữ số khác, với giá 3,5 triệu đồng. Năm 2021, cũng thông qua mạng xã hội Youtube, bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979) tiếp tục đặt mua 02 khẩu súng dài, dạng súng hơi, trên thân súng cũng có chữ FXairguns và một số ký hiệu, chữ số khác; 03 khẩu súng ngắn gồm: 01 khẩu súng ngắn màu đen, loại súng Rulo (không nhớ ký hiệu), có ổ đạn xoay chứa được 06 viên đạn, 01 khẩu súng màu đen, loại súng Rulo, trên thân súng có các chữ và ký hiệu “SMITH & WESSON”, “ZP5”, hai mặt tay cầm súng có hình tròn kim loại màu vàng và 01 khẩu súng màu đen, loại súng Rulo, trên thân súng có các chữ và ký hiệu “SMITH & WESSON”, “XYL220728008”, hai mặt tay cầm súng có hình tròn kim loại màu vàng. Mỗi khẩu súng đều có giá 3,5 triệu đồng. Đối với các khẩu súng ngắn, bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979) mua vào các thời điểm khác nhau trong năm 2021 và người bán cũng khác nhau. Sau các lần mua đối với 06 khẩu súng nêu trên, bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979) cất giấu tại Nhà nghỉ Giang Linh, địa chỉ khóm 10, phường 7, thành phố T, tỉnh Trà Vinh và tại khóm 1, phường 5, thành phố T. Đối với các viên đạn, cũng thông qua mạng xã hội, bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979) đặt mua nhiều lần và nhiều thời điểm khác nhau, không nhớ rõ thời gian; sau khi mua, bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979) cất giấu chung với các khẩu súng ngắn tại 02 địa điểm nêu trên.

Trong thời gian cất giấu các khẩu súng và đạn kể trên, thì khoảng đầu tháng 10/2022, bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979) có đưa cho bị cáo Lu Gia H2 01 khẩu súng ngắn màu đen, loại súng Rulo (không nhớ ký hiệu), ổ đạn xoay có lắp 06 viên đạn, để bị cáo Gia H2 giúp bị cáo G1 (sinh năm 1979) đi thu tiền mà bị cáo G1 (sinh năm 1979) đã cho người khác vay; bị cáo Gia H2 nhận khẩu súng cùng với số viên đạn xong đem cất giấu trong phòng ngủ nhà của bị cáo Gia H2 tại khóm 6, phường 7, thành phố T.

Ngày 09/10/2022, bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979) đưa cho bị cáo Nguyễn Trường G2 (sinh năm 1993) 01 khẩu súng ngắn màu đen, loại súng Rulo, trên thân súng có các chữ và ký hiệu “SMITH & WESSON”, “ZP5”, hai mặt tay cầm súng có hình tròn kim loại màu vàng, ổ đạn có lắp 06 viên đạn, để bị cáo Nguyễn Trường G2 (sinh năm 1993) giúp bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979) đi thu tiền mà bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979) đã cho người khác vay, nếu cần thì đem súng ra sử dụng; bị cáo Nguyễn Trường G2 (sinh năm 1993) nhận súng cùng với số viên đạn xong đem cất giấu trong cốp xe mô tô hai bánh màu đen, hiệu Hayate, biển số 84B1-054.12 (xe này để trong Nhà nghỉ Giang Linh).

Mặt khác, cũng trong ngày 09/10/2022, bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979) đưa cho bị cáo Nguyễn Quốc H (tên gọi khác là H Móm) 01 khẩu súng ngắn màu đen, loại súng Rulo, trên thân súng có các chữ và ký hiệu “SMITH & WESSON”, “XYL220728008”, hai mặt tay cầm súng có hình tròn kim loại màu vàng, ổ đạn có lắp 06 viên đạn; súng và số đạn này được đựng trong túi màu nâu đen có chữ “LV”, để bị cáo Quốc H giúp bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979) đi thu tiền bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979) đã cho người khác vay; bị cáo Quốc H nhận súng cùng với số viên đạn xong đem cất giấu tại bàn tiếp tân trong Nhà nghỉ Giang Linh.

Buổi sáng ngày 10/10/2022, Huỳnh Hải T2 (tên gọi khác là Bé, sinh ngày 26/9/1992, cư trú khóm 3, phường 5, thành phố T) nhắn tin qua ứng dụng Messenger hẹn vợ của bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979) là chị Huỳnh Thị Mỹ L (sinh năm 1983) đến quán cà phê Phú Quý ven đường D5 thuộc khóm 3, phường 5, thành phố T để giải quyết mâu thuẫn. Biết được thông tin, bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979) điện thoại kêu bị cáo Lư Gia H2 mang khẩu súng có lắp sẵn đạn trong ổ đạn mà bị cáo Gia H2 cất giữ, bị cáo Nguyễn Quốc H mang khẩu súng có lắp sẵn đạn trong ổ đạn mà bị cáo Quốc H cất giữ, bị cáo G2 (sinh năm 1993) mang khẩu súng có lắp sẵn đạn trong ổ đạn mà bị cáo G2 (sinh năm 1993) cất giữ và kêu các bị cáo Nguyễn Thành Nh, bị cáo Dương Đình D, bị cáo Kim Sewane T đến gặp bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979) tại phường 4, thành phố T để đi gặp nhóm của T2 (Bé). Bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979) thuê xe ô tô (05 chỗ ngồi, màu sơn đen, nhãn hiệu TOYOTA, loại VIOS, biển số 51G-131.85), chuẩn bị 04 cây dao, 03 khẩu súng dài cùng với nhiều viên đạn (02 khẩu bên trong túi màu đen, 01 khẩu bên trong túi màu đen). Khi có nhiều bị cáo trong nhóm đến, bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979) kêu Dương Đình D ôm 04 cây dao chỗ băng đá trước nhà Nguyễn Trường S (em của bị cáo G1, sinh năm 1979) ra để sát tường đầu hẻm để ai sử dụng thì lấy đi. Do sợ khi gặp nhóm của T2 (Bé) thì nhóm của T2 (Bé) sẽ dùng hung khí chém, nên bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979) nói với cả nhóm của Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979) câu nói “lấy đồ theo”. Nghe vậy, bị cáo Kim Sewane T lấy 01 cây dao cầm tay, còn lại 03 cây thì bị cáo Tha đưa cho bị cáo Thạch Hoàn S, bị cáo Mai Từ Ch, bị cáo Trần Sóc L mỗi người một cây. Bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979) mang 02 túi màu đen bên trong đựng 03 khẩu súng dài đã chuẩn bị như kể trên vào trong xe ô tô để ai muốn sử dụng thì lấy. Đối với bị cáo Giang Tuấn H4 và bị cáo Cao Trí T, được bị cáo G2 (sinh năm 1993) kêu tham gia để chờ bị cáo trong nhóm, có cầm dao. Bị cáo Lư Gia H2 (mang theo trên người khẩu súng ngắn, loại súng Rulo) điều khiển xe mô tô hai bánh loại Wave màu trắng chở bị cáo Mai Từ Ch cầm dao ngồi phía sau; bị cáo Cao Trí T điều khiển xe mô tô hai bánh Suzuki Satria màu

xám chở bị cáo Thạch Hoàn S cầm dao ngồi phía sau; bị cáo Giang Tuấn H4 điều khiển xe mô tô hai bánh Suzuki Satria màu xanh chở bị cáo Trần Sóc L cầm dao ngồi phía sau; bị cáo Dương Đình D điều khiển xe mô tô hai bánh Honda Future màu đỏ chở bị cáo Kim Sawane T cầm dao ngồi phía sau. Còn bị cáo Nguyễn Quốc H (mang theo trên người túi màu nâu đen có chữ “LV” bên trong đựng khẩu súng ngắn màu đen, loại súng Rulo, trên thân súng có các chữ và ký hiệu “SMITH & WESSON”, “XYL220728008”, ổ đạn có lắp đạn) điều khiển xe ô tô chở bị cáo G2 (sinh năm 1993), cất giấu trong túi quần khẩu súng ngắn màu đen, loại súng Rulo, trên thân súng có các chữ và ký hiệu “SMITH & WESSON”, “ZP5”, ổ đạn có lắp đạn), bị cáo Nguyễn Thành Nh và bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979) đem theo 02 túi màu đen bên trong đựng 03 khẩu súng dài, trên thân súng đều có chữ FXairguns và một số ký hiệu, chữ số khác. Tất cả cùng đến quán cà phê Phú Quý.

Về phía nhóm của Huỳnh Hải T2 (Bé): Khoảng 11 giờ ngày 10/10/2022, T2 (Bé) chuẩn bị hung khí (nhiều cây dao), ngồi tại quán cà phê Demo ven đường D5 thuộc khóm 3, phường 5, Thành phố T, tỉnh Trà Vinh (cách quán cà phê Phú Quý khoảng 100 mét) cùng với người anh ruột là bị cáo Huỳnh Hải H và 06 bị cáo khác gồm: Phạm Văn T, Huỳnh Văn Ch, Mai Tấn V, Quách Tấn H3, Quách Mạnh T, Kiên Ngọc T. Khi nhìn thấy nhóm của bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979) điều khiển xe kéo đến, T2 (Bé) cầm dao từ trong quán Demo chạy ra đường D5 xông đến nhóm của bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979); các bị cáo Huỳnh Hải H, Kiên Ngọc T, Quách Tấn H3, Phạm Văn T mỗi người cầm một cây dao, bị cáo Mai Tấn V cầm 02 cây dao, bị cáo Quách Mạnh T (cầm chai bia) và bị cáo Huỳnh Văn Ch (cầm chai bia). Các bị cáo cầm dao đều xông về nhóm bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979) để chém, riêng đối với 02 bị cáo cầm chai bia thì ném về nhóm người của bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979).

Về phía nhóm bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979): 04 bị cáo (Thạch Hoàn S, Trần Sóc L, Kim Sewane T, Mai Từ Ch) ngồi sau xe mô tô bước xuống, mỗi bị cáo cầm 01 cây dao chạy xông đến nhóm T2 (Bé). Bị cáo Lư Gia H2 sử dụng súng ngắn mang theo cầm bắn 01 phát đạn về phía nhóm của T2 (Bé). Lúc này, bị cáo Quốc H (H Móm) điều khiển xe ô tô chạy đến, bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979) ra khỏi xe ô tô, sử dụng khẩu súng dài cầm bắn vào nhóm người của T2 (Bé); bị cáo Nguyễn Thành Nh ra khỏi xe ô tô cầm súng dài bắn 01 phát vào nhóm của T2 (Bé); bị cáo G2 (sinh năm 1993) ra khỏi xe ô tô, sử dụng khẩu súng ngắn màu đen, loại súng Rulo, trên thân súng có các chữ và ký hiệu “SMITH & WESSON”, “ZP5” đang mang theo cầm bắn phát thứ nhất vào nhóm người của T2 (Bé), bắn thêm phát thứ hai thì súng không nổ, nên bị cáo G2 (sinh năm 1993) tiếp nhận khẩu súng ngắn màu đen, loại súng Rulo,

trên thân súng có các chữ và ký hiệu “SMITH & WESSON”, “XYL220728008” do bị cáo Nguyễn Quốc H đang mang theo đưa cho, bị cáo G2 (sinh năm 1993) bắn tiếp 02 phát đạn vào nhóm người của T2 (Bé). Riêng bị cáo Dương Đình D, Cao Trí T và bị cáo Giang Tuấn H4 không có hung khí, ngồi xe mô tô chờ chờ người trong nhóm cùng về. Ngay sau đó, cả nhóm của bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979) lên xe ô tô, xe mô tô tẩu thoát khỏi hiện trường. Bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979) gom 02 khẩu súng ngắn màu đen, loại súng Rulo (01 khẩu trên thân súng có các chữ và ký hiệu “SMITH & WESSON”, “ZP5”; 01 khẩu trên thân súng trên thân súng có các chữ và ký hiệu “SMITH & WESSON”, “XYL220728008”) và gom 03 khẩu súng dài (01 khẩu vẫn còn trong túi màu đen không sử dụng đến) cùng với nhiều viên đạn bỏ vào 02 túi màu đen, rồi kêu bị cáo Quốc H và bị cáo G2 (sinh năm 1993) mang đi đưa cho bị cáo Dương Đình D cất giấu. Bị cáo Dương Đình D nhận và cất giấu trong bụi cây gần nhà của bị cáo tại ấp Vĩnh Bảo, xã HT, huyện CT, tỉnh Trà Vinh. Còn bị cáo Lư Gia H2 mang khẩu súng ngắn màu đen, loại súng Rulo (không nhớ ký hiệu) cất giấu tại nhà của Nguyễn Trường S (là em ruột của bị cáo Giang sinh năm 1979) thuộc khóm 6, phường 4, thành phố T, khẩu súng này Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nhưng không tìm thấy.

Đối với Huỳnh Hải T2 (Bé) bị trúng 02 phát đạn bị thương nặng được đưa đến bệnh viện cấp cứu và tử vong tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh. Bị cáo Kiên Ngọc T bị trúng 01 phát đạn bị thương đến điều trị tại Bệnh viện đa khoa Trà Vinh; sau đó, T được chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh điều trị. Bị cáo Huỳnh Hải H bị trúng 02 phát đạn bị thương nhưng không đến điều trị tại bệnh viện, mà tự đến bác sĩ tư chữa trị.

\* Vật chứng, đồ vật thu giữ bao gồm:

- 01 xe ô tô, 05 chỗ ngồi, màu sơn đen, nhãn hiệu TOYOTA, loại VIOS, biển số 51G-131.85, xe đã qua sử dụng và có nhiều vết trầy xước.

- 01 xe mô tô hai bánh, màu sơn xanh – đen, hiệu Satria F150, biển số 84B2-047.48.

- 01 khẩu súng màu đen, loại súng Rulo, trên thân súng có chữ và ký hiệu “SMITH & WESSON”, “ZP5”; hai mặt tay cầm súng có hình tròn kim loại màu vàng.

- 05 viên đạn bằng kim loại màu vàng, đầu đạn bằng kim loại màu xám đen (khi thu giữ bên trong ổ đạn của súng Rulo, trên thân súng có chữ và ký hiệu “SMITH & WESSON”, “ZP5”).

- 01 khẩu súng màu đen, loại súng Rulo, trên thân súng có chữ và ký hiệu “SMITH & WESSON”, “XYL220728008”; hai mặt tay cầm súng có hình tròn kim loại màu vàng.

- 06 viên đạn bằng kim loại màu vàng, đầu đạn bằng kim loại màu xám đen (khi thu giữ chứa trong ổ đạn của khẩu súng Rulô, trên thân súng có chữ và ký hiệu “SMITH & WESSON”, “XYL220728008”).

- 01 khẩu súng dài 64,7cm, trên thân súng có chữ và ký hiệu “FXairguns”, “No 544454”; chiều dài nòng súng 41 cm, chiều dài bộ phận ngắm 32,1 cm, chiều dài ống hơi là 24,7 cm, có 02 đồng hồ đo áp suất.

- 10 viên đạn chì (khi thu giữ chứa trong hộp tiếp đạn của khẩu súng dài 64,7cm, trên thân súng có chữ và ký hiệu “FXairguns”, “No 544454”).

- 22 viên đạn chì.

- 01 đoạn kim loại hình chữ L (khóa mở).

- 01 khẩu súng dài 54,7 cm, trên thân súng có chữ “FXairguns”, seri nòng súng: AAC85706318, No 544454; chiều dài nòng súng 32,5 cm, chiều dài ống hơi là 40,3 cm, có 02 đồng hồ đo áp suất.

- 09 viên đạn chì (khi thu giữ chứa trong hộp tiếp đạn của khẩu súng dài 54,7 cm, trên thân súng có chữ “FXairguns”, seri nòng súng: AAC85706318, No 544454).

- 01 khẩu súng dài 66,8 cm, trên thân súng có chữ “FXairguns”; chiều dài nòng súng 42,3 cm, chiều dài ống hơi là 50 cm, có 02 đồng hồ đo áp suất.

- 10 viên đạn chì (khi thu giữ chứa trong hộp tiếp đạn của khẩu súng dài 66,8 cm, trên thân súng có chữ “FXairguns”).

- 13 viên đạn bằng kim loại màu vàng, đầu đạn bằng kim loại màu xám đen.

- 01 viên đạn bằng kim loại màu vàng, đầu đạn bằng nhựa cao su màu xám đen.

- 01 khối kim loại màu xám, dài 0,6cm.

- 01 khối kim loại dạng dẹt, màu xám, dài 1,3cm, rộng 0,6cm, dày 0,3cm.

- 01 mảnh kim dạng dẹt màu xám, kích thước lớn nhất 0,7 x 0,3cm.

- 01 khối kim loại hình trụ màu xám, đường kính 0,5cm.

- 01 khối kim loại màu xám, dạng hình nấm dài 0,6cm; phần đầu bị trầy xước, biến dạng; phần đuôi tròn, biến dạng dẹt, có nhiều rãnh.

- 01 khối kim loại màu xám, dạng hình nấm dài 0,6cm; phần đầu bị trầy xước, biến dạng; phần đuôi tròn, có nhiều rãnh, đường kính 0,5cm.

- 01 khối kim loại màu xám, đường kính lớn nhất 0,7cm, dày 0,4cm, mặt lồi có bám chất màu hồng.

- 01 ống ngắm màu đen nhãn hiệu Bushnell, dài 31cm.

- 01 túi màu đen, có dòng chữ “Duy Ngọc” màu trắng, túi dài 67cm, nơi rộng nhất 25cm.

- 01 túi màu đen, có chữ “Penn US” màu xanh, túi dài 70cm, nơi rộng nhất 23cm.

- 01 túi xách màu nâu đen có nhiều hoa văn và chữ “LV”, túi có kích thước 31 x 18cm.

- 01 cây kiếm bằng kim loại, dài 80cm, phần cán dài 23cm; kiếm có vỏ bên ngoài, bên trong phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dạng thanh đẹp, nơi rộng nhất là 03cm, mũi nhọn, lưỡi sắc, sống kiếm dày 0,3cm.

- 01 cây dao dài 39cm, phần cán bằng gỗ màu đen dài 33,5cm, có vỏ bằng nhựa bên trong phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dạng thanh đẹp, nơi rộng nhất là 3,8cm, mũi nhọn, lưỡi sắc, sống dao dày 0,3cm.

- 01 cây dao dài 46cm, cán dao bằng gỗ dài 14cm, đường kính 3,5cm; phần lưỡi dao bằng kim loại, mũi dao nhọn, nơi rộng nhất 6,5cm, cạnh sắc, sống dao dày 0,3cm.

- 01 cây dao (có hình dạng giống cây đao), tổng chiều dài 56cm; cán dao được ốp gỗ hai bên, dài 16cm; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, dài 40cm, một cạnh sắc bén, mũi dao nhọn, trên lưỡi dao có 07 lỗ tròn.

- 01 cây dao có chiều dài 78cm; cán dao bằng kim loại màu đen, dài 22cm; lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài 56cm, một cạnh sắc bén, mũi dao nhọn, trên lưỡi dao có 01 lỗ tròn và 08 khía hình răng cưa.

- 01 cây dao tổng chiều dài 80cm; cán dao bằng kim loại màu đen, dài 23cm; lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài 57cm, một cạnh sắc, mũi dao bằng (hơi nhọn về phía mũi dao), trên lưỡi dao có một lỗ tròn.

- 01 cây dao tổng chiều dài 92cm, cán dao bằng kim loại dài 58cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 34cm, một cạnh sắc, mũi dao bằng (hơi nhọn về phía mũi dao).

- 01 cây dao tổng chiều dài 93cm, cán dao bằng kim loại dài 59cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 34cm, một cạnh sắc bén, mũi dao bằng (hơi nhọn về phía mũi dao).

- 01 cây dao bằng kim loại, dài 58cm, cán dao bằng nhựa màu đen, dài 13cm; lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài 45cm, lưỡi dao rộng 6,2cm, một cạnh sắc, mũi dao bằng.

- 01 cây dao bằng kim loại, dài 66cm, cán dao bằng gỗ màu nâu, dài 16cm; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, dài 50cm, một cạnh sắc, mũi dao nhọn, phần lưỡi dao có hình răng cưa, dài 14cm.

- 01 cây dao bằng kim loại màu đen, tổng chiều dài 179cm; cán dạng ống tròn dài 120cm được quấn vải màu đen; lưỡi dài 59cm, một cạnh sắc, mũi nhọn, nơi rộng nhất 6,5cm.

- 01 cây dao bằng kim loại màu đen, tổng chiều dài 179cm; cán dạng ống tròn dài 120cm được quấn vải màu đen - vàng; lưỡi dài 59cm, một cạnh sắc, mũi nhọn, nơi rộng nhất 6,5cm.

- 01 cây dao bằng kim loại màu đen, tổng chiều dài 167cm; cán dạng ống tròn dài 100cm được quấn vải màu đen; lưỡi dài 67cm, một cạnh sắc, mũi nhọn, nơi rộng nhất 6,5cm.

- 01 cây dao bằng kim loại màu đen, tổng chiều dài 166cm; cán dạng ống tròn dài 100cm được quấn vải màu đen; lưỡi dài 66cm, một cạnh sắc, mũi nhọn, nơi rộng nhất 6,5cm.

- 01 cây rựa dài 87cm, cán bằng gỗ dài 57cm, đường kính 5,3cm, lưỡi cùng (lục), sừng rựa dày 0,4cm.

- Nhiều mảnh thủy tinh, là mảnh vỡ từ chai bia.

- 01 điện thoại di động, đã qua sử dụng, nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đỏ, màn hình cảm ứng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, đã qua sử dụng, loại phím bấm màu đen, không kiểm tra bên trong.

- 01 điện thoại di động màu vàng gold, đã qua sử dụng, loại Iphone 6 Plus, số máy: MKVQ2LL/A, số seri: FCCQV172GR VM, không kiểm tra bên trong.

- 01 cái áo thun màu xanh, ngắn tay, nhãn hiệu ZARA; mặt trước thân áo phía dưới cổ có một vết thủng hình tròn, rìa nham nhở, đường kính 0,5cm, cách cổ áo 06cm, cách mép ngoài tay áo bên phải 39cm, xung quanh vết thủng bám nhiều chất màu đen.

- 01 cái quần lửng bằng vải màu đen; mặt trong bên phải phía dưới lưng quần có một vết thủng tròn, rìa nham nhở, đường kính 0,4cm cách lưng quần 11cm, cách túi quần phải 09cm.

- Dữ liệu điện tử gồm 05 đoạn video ghi lại hình ảnh động nhóm bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979) kéo nhau đi đến đường D5, nhóm bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979) thanh toán với nhóm T2 (Bé) tại khu vực hiện trường đường D5 thuộc khóm 3, phường 5, thành phố T – các đoạn video này được lưu trữ trong bộ nhớ 05 đĩa CD).

Cơ quan điều tra gửi 03 khẩu súng dài; 02 khẩu súng ngắn; 01 khối kim loại hình trụ màu xám (được chứa trong túi niêm phong mã số NS4 2071221); 01 khối kim loại màu xám (được chứa trong túi niêm phong mã số NS4 2071220); 01 mảnh kim loại dạng dẹt màu xám (được chứa trong túi niêm phong mã số NS4 2071219); 01 khối kim loại dạng dẹt màu xám (được chứa trong túi niêm phong mã số NS4 2071218); 01 khối kim loại màu xám dạng hình nắm dài 0,6cm, phần đầu bị trầy xước, biến dạng, phần đuôi tròn, có nhiều rãnh, đường kính 0,5cm (được chứa trong túi niêm phong mã số NS4 2071393); 01 khối kim loại dạng hình nắm dài 0,6cm, phần đầu bị trầy xước, biến dạng, phần đuôi tròn, biến dạng dẹt, có nhiều rãnh (được chứa trong túi niêm phong mã số NS4 2071386) đã được thu giữ nêu trên trưng cầu giám định.

*Tại Bản kết luận giám định số 6102/KL-KTHS ngày 10/11/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:*

“- 03 khẩu súng hiệu FXairguns gửi giám định là súng hơi thuộc nhóm súng săn, không phải là vũ khí quân dụng.

- 02 khẩu súng Rulo ghi hiệu “SMITH & WESSON” gửi giám định nguyên là súng đồ chơi nguy hiểm dạng ổ quay, đã được thay đổi kết cấu ổ quay, kim hỏa, nòng súng để bắn được các loại đạn cỡ (5,6x15)mm. Đây là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, thuộc nhóm vũ khí quân dụng.

- Các mẫu vật được chứa trong các túi niêm phong có các mã số NS4 2071393, NS4 2071386, NS4 2071220 là loại đạn mũi dù cỡ 5,5mm, được bắn ra từ súng hơi.

- Mẫu vật được chứa trong các túi niêm phong có các mã số NS4 2071218 là đầu đạn thể thao cỡ (5,6x15)mm. Các loại súng có cỡ nòng 5,6mm có thể bắn được đầu đạn trên.

- Không đủ cơ sở xác định các mẫu vật được chứa trong các túi niêm phong có các mã số NS4 2071221, NS4 2071219 có phải là đầu đạn hay không.

- Không đủ cơ sở xác định các khẩu súng gửi giám định có bắn ra được những khối, mảnh kim loại được chứa trong các túi niêm phong có các mã số NS4 2071221, NS4 2071220, NS4 2071219, NS4 2071218, NS4 2071393, NS4 2071386 gửi giám định hay không”.

Sau đó, Cơ quan điều tra tiếp tục trung cầu giám định đối với “khối kim loại màu xám” do bị cáo Huỳnh Hải H giao nộp. Tại Bản kết luận giám định số 6425/KL-KTHS ngày 05/12/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

“- Khối kim loại màu xám gửi giám định là đạn mũi dù cỡ 5,5mm. Đạn này được bắn ra từ súng hơi cỡ nòng 5,5mm, nòng súng có 12 rãnh xoắn.

- 03 khẩu súng hiệu FXairguns gửi giám định có thể bắn được viên đạn gửi giám định; 02 khẩu súng Rulo ghi hiệu “SMITH & WESSON” gửi giám định không bắn được viên đạn trên. Không đủ cơ sở xác định viên đạn gửi đến giám định là do khẩu súng nào bắn ra. Dùng súng hơi phù hợp bắn đạn mũi dù nêu trên có khả năng gây sát thương, nguy hại đến tính mạng, sức khỏe con người, phá hủy kết cấu vật chất”.

*Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 549/KL-KTHS ngày 19/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận đối với Huỳnh Hải T2: “Vết thủng da cơ hình tròn vùng ngực, bẹn; thủng đầu trong cung trước xương sườn 2 bên trái, thủng mặt trước chòm xương đùi phải; thủng tim, phổi... Nguyên nhân chính dẫn đến tử vong là do thủng tim, phổi gây mất máu cấp”.*

*Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 113/2023/KLTTCT-TTPY ngày 17/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Trà Vinh kết luận: “Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Kiên Ngọc T tại thời điểm giám định là 6%; cơ chế hình thành vết thương trên người T là do tác dụng cơ học và đâm xuyên, vật gây ra thương tích là vật tày cứng, hướng từ ngoài vào trong”.*

*Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 112/2023/KLTTCT-TTPY ngày 17/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Trà Vinh kết luận: “Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Huỳnh Hải H tại thời điểm giám định là 5%; cơ chế hình thành vết thương trên người Huỳnh Hải H là do tác dụng cơ học xuyên thủng và đung dập, vật gây ra thương tích là vật tày cứng, hướng xuyên từ trước ra sau và từ trái sang phải”.*

Trước khi kết thúc điều tra, Cơ quan điều tra đã giao trả cho chủ sở hữu xe ô tô và xe mô tô. Đối với số viên đạn, tổng cộng thu giữ 51 viên đạn chì và 24 viên đạn bằng kim loại màu vàng, đầu đạn bằng kim loại màu xám đen; 01 viên đạn bằng kim loại màu vàng, đầu đạn bằng nhựa cao su màu xám đen; qua giám định, Cơ quan giám định đã sử dụng thực nghiệm 10 viên đạn chì, 09 viên đạn màu vàng, đầu đạn bằng kim loại màu xám đen và 01 viên đạn bằng kim loại màu vàng, đầu đạn bằng nhựa cao su màu xám đen. Hiện còn đang tạm giữ: 15 viên đạn bằng kim loại màu vàng, đầu đạn bằng kim loại màu xám đen; 41 viên đạn chì; 02 khẩu súng ngắn, loại súng Rulo; 03 khẩu súng dài, dạng súng hơi và các vật chứng, đồ vật còn lại liên quan đến vụ án.

*Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKS-P1 ngày 12/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố các bị cáo:*

- Bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979), bị cáo Nguyễn Trường G2 (sinh năm 1993), bị cáo Nguyễn Quốc H về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Nguyễn Thành Nh, bị cáo Lư Gia H2 về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Dương Đình D về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Các bị cáo Quách Mạnh T, Thạch Hoàn S, Trần Sóc L, Mai Từ Ch, Kim Sewane T, Mai Tấn V, Huỳnh Hải H, Kiên Ngọc T, Phạm Văn T, Quách Tấn H3, Huỳnh Văn Ch, Cao Trí T và Giang Tuấn H4 về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2023/HS-ST ngày 16 - 8 - 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, tuyên xử:*

3. Tuyên bố các bị cáo phạm tội như sau:

- Bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979) phạm 03 tội: “Giết người”, “Gây rối trật tự công cộng” và “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”;

- Bị cáo Nguyễn Trường G2 (sinh năm 1993) phạm 03 tội: “Giết người”, “Gây rối trật tự công cộng” và “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”;

- Bị cáo Nguyễn Quốc H phạm 03 tội: “Giết người”, “Gây rối trật tự công cộng” và “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”;

- Bị cáo Nguyễn Thành Nh phạm 02 tội: “Giết người” và “Gây rối trật tự công cộng”;

- Bị cáo Lư Gia H2 phạm 02 tội “Giết người” và “Gây rối trật tự công cộng”;

- Bị cáo Dương Đình D phạm 02 tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”;

- Bị cáo Cao Trí T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”;

- Bị cáo Huỳnh Hải H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”;

- Bị cáo Kiên Ngọc T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

+ Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 40; Điều 17; Điều 55; Điều 58, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979) tử hình về tội “Giết người”; 06 (sáu) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành cho cả 03 tội là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án;

+ Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 39; Điều 17; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G2 (sinh năm 1993) tù chung thân về tội “Giết người”; 05 (năm) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành cho cả 03 tội là tù chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2022;

+ Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 16 (mười sáu) năm tù về tội “Giết người”; 04 (bốn) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; 04 (bốn) năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành cho cả 03 tội là 24 (hai mươi bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2022;

+ Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Nh 14 (mười bốn) năm tù về tội “Giết người”; 04 (bốn) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành cho cả 02 tội là 18 (mười tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2022;

+ Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lư Gia H2 15 (mười lăm) năm tù về tội “Giết người”; 04 (bốn) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành cho cả 02 tội là 19 (mười chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2022;

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Dương Đình D 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; 04 (bốn) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành cho cả 02 tội là 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/11/2022;

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Cao Trí T 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/11/2022;

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Kiên Ngọc T 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án;

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Hải H 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối

trật tự công cộng”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với các bị cáo: Quách Mạnh T, Thạch Hoàn S, Trần Sóc L, Mai Từ Ch, Kim Sewane T, Mai Tấn V, Phạm Văn T, Quách Tấn H3, Huỳnh Văn Ch và Giang Tuấn Hà; tuyên bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

- Ngày 24 tháng 8 năm 2023, bị cáo Nguyễn Trường G2 (sinh năm 1993) kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

- Ngày 25 tháng 8 năm 2023, bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979) kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

- Ngày 25 tháng 8 năm 2023, bị cáo Kiên Ngọc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

- Ngày 24 tháng 8 năm 2023, bị cáo Lư Gia H2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

- Ngày 24 tháng 8 năm 2023, bị cáo Nguyễn Quốc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

- Ngày 24 tháng 8 năm 2023, bị cáo Nguyễn Thành Nh kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

- Ngày 24 tháng 8 năm 2023, bị cáo Cao Trí T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

- Ngày 24 tháng 8 năm 2023, bị cáo Dương Đình D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

- Ngày 24 tháng 8 năm 2023, bị cáo Huỳnh Hải H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979), Nguyễn Trường G2 (sinh năm 1993), Nguyễn Thành Nh, Lư Gia H2, Nguyễn Quốc H, Kiên Ngọc T, Cao Trí T, Dương Đình D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- *Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979), đề nghị:* Bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải hành vi của mình, bị cáo tác động gia đình khắc phục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 5.000.000 đồng, gia đình bị cáo có nhiều người thân tham gia cách mạng được Đảng, Nhà nước ghi nhận. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới là do lỗi một phần của phía người bị hại đã đe dọa, chửi bới xúc phạm bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động với gia đình bồi thường xong số tiền 222.872.276 đ cho gia đình bị hại Huỳnh Tuấn Hải, được gia đình bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường G2, sinh năm 1993, đề nghị:* Bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình hoàn cảnh khó khăn, nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới: được bị cáo Huỳnh Hải H là bị hại bị thương tích trong vụ án xin giảm nhẹ hình phạt.

- *Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc H, đề nghị:* Bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới: được bị cáo Huỳnh Hải H là bị hại bị thương tích trong vụ án xin giảm nhẹ hình phạt, nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- *Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành Nh, đề nghị:* Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có phần lệ thuộc bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979), bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo tác động gia đình khắc phục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 2.000.000 đồng. Bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới: được bị cáo Huỳnh Hải H là bị hại bị thương tích trong vụ án xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

- *Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Lư Gia H2, đề nghị:* Bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới: được bị cáo Huỳnh Hải H là bị hại bị thương tích trong vụ án xin giảm nhẹ hình phạt, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- *Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Dương Đình D, đề nghị:* Bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình hoàn cảnh khó khăn, nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- *Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Cao Trí T, đề nghị:* Bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình hoàn cảnh khó khăn, nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị: Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

\* Về tố tụng:

[1]. Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979), Nguyễn Trường G2 (sinh năm 1993), Nguyễn Thành Nh, Lư Gia H2, Nguyễn Quốc H, Kiên Ngọc T, Cao Trí T, Dương Đình D và Huỳnh Hải H là trong hạn luật định và hợp lệ nên được xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét bị cáo Kiên Ngọc T có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đã được Tòa án cấp phúc thẩm triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử phúc thẩm. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

\* Về nội dung:

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979), Nguyễn Trường G2 (sinh năm 1993), Nguyễn Thành Nh, Lư Gia H2, Nguyễn Quốc H, Kiên Ngọc T, Cao Trí T, Dương Đình D và Huỳnh Hải H, Hội đồng xét xử thấy rằng tại phiên Tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết, cụ thể như sau:

Ngày 10/10/2022 do có mâu thuẫn với bị hại Huỳnh Hải T2 (Bé), giữa bị cáo G1 (sinh năm 1979) với bị hại Huỳnh Hải T2 (Bé) hẹn gặp nhau giải quyết mâu thuẫn ở quán cà phê Phú Quý ven đường D5, đoạn thuộc khóm 3, phường 5, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, nên bị cáo G1 (sinh năm 1979) kêu bị cáo Gia H2, bị cáo G2 (sinh năm 1993) và bị cáo Quốc H mang theo súng có lắp sẵn đạn đến gặp bị cáo G1 (sinh năm 1979) tại phường 4, thành phố T, tỉnh Trà Vinh đi giải quyết mâu thuẫn với Huỳnh Hải T2 (Bé). Đồng thời, bị cáo G1 (sinh năm 1979) còn kêu một số bị cáo khác là bạn của bị cáo tham gia cùng đi giải quyết mâu thuẫn. Bị cáo G1 (sinh năm 1979) dùng xe ô tô thuê, cung cấp 04 cây dao (với sự giúp sức của bị cáo Dương Đình D) cho những bị cáo khác tham gia nếu ai sử dụng thì lấy và bị cáo G1 (sinh năm 1979) mang theo 03 khẩu súng dài cùng với số viên đạn mà bị cáo mua cất giữ cho những bị cáo khác tham gia nếu ai sử dụng thì lấy. Tổng cộng bên phía bị cáo G1 (sinh năm 1979) có 12 bị cáo (bao gồm cả bị cáo G1, sinh năm 1979) tham gia cùng đi giải quyết mâu thuẫn với Huỳnh Hải T2 (Bé).

Bị cáo Nguyễn Quốc H (mang theo trên người túi màu nâu đen có chữ “LV” bên trong đựng khẩu súng ngắn, loại súng Rulo là vũ khí quân dụng, ổ đạn có lắp đạn) điều khiển xe ô tô chở bị cáo G2 (sinh năm 1993, cất giấu trong túi quần khẩu súng ngắn, loại súng Rulo là nhóm vũ khí quân dụng, ổ đạn có lắp đạn), bị cáo Nguyễn Thành Nh và bị cáo G1 (sinh năm 1979), 03 khẩu súng dài cùng với số viên đạn để bên trong xe ô tô. Còn lại 08 bị cáo đi bằng xe mô tô hai bánh, bao gồm: Bị cáo Lư Gia H2 (mang theo trên người khẩu súng ngắn, loại súng Rulo) điều khiển xe Wave màu trắng chở bị cáo Mai Từ Ch cầm dao ngồi phía sau; bị cáo Cao Trí T điều khiển xe Suzuki

Satria màu xám chở bị cáo Thạch Hoàn S cầm dao ngồi phía sau; bị cáo Giang Tuấn H4 điều khiển xe Suzuki Satria màu xanh chở bị cáo Trần Sóc L cầm dao ngồi phía sau; bị cáo Dương Đình D điều khiển xe Honda Future màu đỏ chở bị cáo Kim Sawane Tha cầm dao ngồi phía sau. Tất cả cùng đến đường D5 như đã hẹn.

Tại đoạn đường D5 (tuyến đường công cộng, có nhiều hộ dân cư sinh sống ven đường), các bị cáo Thạch Hoàn S (cầm dao), Trần Sóc L (cầm dao), Kim Sewane T (cầm dao), Mai Từ Ch (cầm dao) xuống khỏi xe mô tô chạy xông đến nhóm người của Huỳnh Hải T2 (Bé), hai bên rượt qua lại; bị cáo Lư Gia H2 sử dụng súng ngắn mang theo cầm bắn 01 phát đạn về phía nhóm của T2 (Bé); bị cáo G1 (sinh năm 1979) ra khỏi xe ô tô, sử dụng khẩu súng dài cầm bắn vào nhóm người của T2 (Bé); bị cáo Nguyễn Thành Nh ra khỏi xe ô tô cầm súng dài bắn vào nhóm của T2 (Bé); bị cáo G2 (sinh năm 1993) ra khỏi xe ô tô, sử dụng khẩu súng là vũ khí quân dụng đang mang theo cầm bắn phát thứ nhất vào nhóm người của T2 (Bé), bắn thêm phát thứ hai thì súng không nổ, nên bị cáo G2 (sinh năm 1993) tiếp nhận khẩu súng là vũ khí quân dụng do bị cáo Nguyễn Quốc H đang mang theo đưa cho, bị cáo G2 (sinh năm 1993) bắn tiếp 02 phát đạn vào nhóm người của T2 (Bé). Riêng bị cáo Dương Đình D, Cao Trí T và bị cáo Giang Tuấn H4 không có hung khí, ngồi xe mô tô chờ chờ người trong nhóm sau khi thực hiện tội phạm về.

Về phía nhóm bị hại Huỳnh Hải T2 (Bé) tham gia rượt đuổi với nhóm của bị cáo G1 (sinh năm 1979) gồm có: T2 (Bé) cầm 01 cây dao, bị cáo Huỳnh Hải H cầm 01 cây dao, bị cáo Kiên Ngọc T cầm 01 cây dao, bị cáo Quách Tấn H3 cầm 01 cây dao, bị cáo Phạm Văn T cầm 01 cây dao, bị cáo Mai Tấn V cầm 02 cây dao, bị cáo Quách Mạnh T cầm chai bia và bị cáo Huỳnh Văn Ch cầm chai bia.

Hậu quả làm Huỳnh Hải T2 (Bé) bị 02 lần trúng đạn tử vong; bị cáo Huỳnh Hải H bị 02 lần trúng đạn với tỷ lệ thương tích là 5%; bị cáo Kiên Ngọc T bị trúng 01 viên đạn với tỷ lệ thương tích là 6% (Bị cáo Huỳnh Hải H và Kiên Ngọc T đồng thời cũng là bị hại).

[4]. Xét thấy, lời khai nhận nêu trên của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với các vật chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo:

Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979) phạm 03 tội: “Giết người”, “Gây rối trật tự công cộng” và “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”;

Nguyễn Trường G2 (sinh năm 1993) phạm 03 tội: “Giết người”, “Gây rối trật tự công cộng” và “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”;

Nguyễn Quốc H phạm 03 tội: “Giết người”, “Gây rối trật tự công cộng” và “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”;

Nguyễn Thành Nh phạm 02 tội: “Giết người” và “Gây rối trật tự công cộng”;

Bị cáo Lư Gia H2 phạm 02 tội “Giết người” và “Gây rối trật tự công cộng”;

Bị cáo Dương Đình D phạm 02 tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”;

Bị cáo Cao Trí T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”;

Bị cáo Huỳnh Hải H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”;

Bị cáo Kiên Ngọc T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5]. Xét tính chất của hành vi và hậu quả do các bị cáo thực hiện như đã nêu trên là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống, các bị cáo đã sử dụng vũ khí quân dụng và các vũ khí khác để tước đoạt đi tính mạng của người bị hại Huỳnh Hải T2, làm mất trật tự công cộng, gây phản ứng bất bình cho chính quyền và nhân dân nơi có vụ án xảy ra.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, nhưng cũng cần phân tích vai trò của từng bị cáo để xem xét kháng cáo của từng bị cáo.

[6]. Trong vụ án bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979) là người đã tàng trữ nhiều khẩu súng và dao, khi có mâu thuẫn xảy ra bị cáo không chọn cách xử sự phù hợp với quy định của pháp luật mà rủ các bị cáo khác sử dụng vũ khí quân dụng để giải quyết mâu thuẫn. Bị cáo là người khởi xướng, rủ rê và giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo đã gọi điện tụ tập, lôi kéo nhiều bị cáo tham gia gây án, trực tiếp thuê xe ô tô chở đồng bọn đi gây án, chuẩn bị và phân phát vũ khí, hung khí gồm: 06 khẩu súng, 04 cây dao. Bị cáo cũng là người khi gặp nhóm của bị hại, ngay tức khắc đã dùng súng là vũ khí quân dụng bắn nhiều phát đạn về phía nhóm người bị hại, làm người bị hại Huỳnh Hải T2 bị tử vong, bị hại (bị cáo) Kiên Ngọc T bị thương tích 6% và bị hại (bị cáo) Huỳnh Hải H bị thương tích 5%. Việc bị hại Kiên Ngọc T và bị hại Huỳnh Hải H không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Bị cáo phạm tội có 02 tình tiết định khung tăng nặng: giết 02 người trở lên và phạm tội có tính chất côn đồ theo quy định tại các điểm a và n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo đã 02 lần bị kết án: ngày 03/01/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 31/5/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích). Có 01 tiền sự: ngày 25/5/2022 bị Công an thành phố T xử phạt về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Nhưng bị cáo không lấy những lần bị xử phạt nêu trên để làm bài học để cải tạo bản thân trở thành người lương thiện mà lại tiếp tục phạm một lúc 03 tội rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng. Mặc dù tại phiên tòa bị cáo có thêm tình tiết mới: sau khi xét

xử sơ thẩm bị cáo đã tác động với gia đình đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh nộp số tiền 222.872.276 đ (hai trăm hai mươi hai triệu, tám trăm bảy mươi hai nghìn, hai trăm bảy mươi sáu đồng) để tự nguyện thi hành án về bồi thường dân sự; gia đình của bị cáo cũng đã bồi thường trực tiếp cho bị hại Huỳnh Hải H 5.000.000đ (năm triệu đồng) và bồi thường trực tiếp cho bị hại Kiên Ngọc T 3.440.000đ (ba triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng), được phía người bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Nhưng xét tính chất của hành vi, hậu quả, nhân thân của bị cáo, thấy rằng: bị cáo là người không chịu ăn năn hối cải, coi thường sức khỏe tính mạng của người khác và xem thường pháp luật, không còn khả năng trở thành người có ích cho xã hội nữa. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo tử hình về tội “Giết người”; 06 (sáu) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành cho cả 03 tội là tử hình là có căn cứ, đảm bảo tính răn đe và cảnh tỉnh cho các đối tượng khác trong xã hội. Nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Bị cáo Nguyễn Trường G2 (sinh năm 1993) là người thực hành tích cực giữ vai trò thứ hai. Khi được bị cáo G1 (sinh năm 1979) rủ và giao súng là vũ khí quân dụng, bị cáo đã đồng ý mang súng về cất giấu. Khi gặp nhóm của bị hại, bị cáo là người đã sử dụng khẩu súng ngắn là vũ khí quân dụng ngay tức khắc bắn 01 phát đạn về phía nhóm người bị hại. Bắn phát thứ hai đạn không nổ, bị cáo tiếp tục lấy khẩu súng ngắn của bị cáo Nguyễn Quốc H bắn thêm 02 phát nữa về phía người bị hại góp phần làm người bị hại Huỳnh Hải T2 bị tử vong, bị hại (bị cáo) Kiên Ngọc T bị thương tích 6% và bị hại (bị cáo) Huỳnh Hải H bị thương tích 5%. Bị cáo phạm tội có 02 tình tiết định khung tăng nặng: giết 02 người trở lên và phạm tội có tính chất côn đồ theo quy định tại các điểm a và n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ: được bị hại (bị cáo) Huỳnh Hải H xin giảm nhẹ hình phạt, đây là tình tiết giảm nhẹ không đáng kể được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét tính chất của hành vi, hậu quả bị cáo gây ra cho xã hội là đặc biệt nghiêm trọng, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo tù chung thân về tội “Giết người”; 05 (năm) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành cho cả 03 tội là tù chung thân là tương xứng, không nặng, nên kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Bị cáo Lư Gia H2 cũng là người thực hành tích cực, giữ vai trò thứ ba trong vụ án. Khi được bị cáo G1 (sinh năm 1979) rủ và giao súng (không phải vũ khí quân dụng) cho bị cáo, bị cáo đã đồng ý. Khi gặp nhóm của bị hại thì bị cáo là người đã sử dụng súng bắn phát đầu tiên về phía nhóm người bị hại, góp

phần làm người bị hại Huỳnh Hải T2 bị tử vong, bị hại (bị cáo) Kiên Ngọc T bị thương tích 6% và bị hại (bị cáo) Huỳnh Hải H bị thương tích 5%. Bị cáo phạm tội có 02 tình tiết định khung tăng nặng: giết 02 người trở lên và phạm tội có tính chất côn đồ theo quy định tại các điểm a và n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có nhân thân xấu: ngày 15/5/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là thuộc trường hợp tái phạm. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội “Giết người” và tội “Gây rối trật tự công cộng”, Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt bị cáo 15 năm tù về tội “Giết người” và 04 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành cho cả 02 tội là 19 năm tù là không nặng. Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ: được bị hại (bị cáo) Huỳnh Hải H xin giảm nhẹ hình phạt, đây là tình tiết giảm nhẹ nhưng không đáng kể, được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Bị cáo Nguyễn Quốc H cũng là người thực hành tích cực, giữ vai trò thứ tư trong vụ án. Thể hiện, khi được bị cáo G1 (sinh năm 1979) rủ và giao súng là vũ khí quân dụng cho bị cáo, bị cáo đã đồng ý mang súng về cất giấu. Sau đó bị cáo đã mang theo, khi gặp nhóm của bị hại, bị cáo không sử dụng súng để bắn vào nhóm người bị hại nhưng khi thấy bị cáo G2 (sinh năm 1993) bắn phát thứ 02 súng không nổ nên bị cáo đã đưa súng của mình cho bị cáo G2 (sinh năm 1993) bắn 02 phát về phía nhóm bị hại, hành vi của bị cáo gián tiếp làm người bị hại Huỳnh Hải T2 bị tử vong, bị hại (bị cáo) Kiên Ngọc T bị thương tích 6% và bị hại (bị cáo) Huỳnh Hải H bị thương tích 5%. Bị cáo phạm tội cũng có 02 tình tiết định khung tăng nặng: Giết 02 người trở lên và phạm tội có tính chất côn đồ theo quy định tại các điểm a và n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ: được bị hại (bị cáo) Huỳnh Hải H xin giảm nhẹ hình phạt, đây là tình tiết giảm nhẹ không đáng kể được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét tính chất của hành vi, hậu quả bị cáo gây ra cho xã hội là đặc biệt nghiêm trọng, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 16 năm tù về tội “Giết người”; 04 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 04 năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành cho cả 03 tội là 24 năm tù, là tương xứng không nặng, nên kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Đối với bị cáo Nguyễn Thành Nh, khi được rủ đi đánh nhau, bị cáo đã đồng ý và mang theo dao. Bị cáo là người giúp sức, tuy không trực tiếp gây ra tử vong và thương tích cho các bị hại, nhưng bị cáo biết rõ các đồng phạm với

mình mang súng, dao đi đánh nhau nhưng bị cáo vẫn tham gia, không can ngăn mà bỏ mặc cho hậu quả xảy ra. Ngày 19/01/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (đã được xóa án tích) nhưng bị cáo không chịu lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội giết người và tội gây rối trật tự công cộng, thể hiện bị cáo là người xem thường pháp luật. Bị cáo phạm tội cũng có 02 tình tiết định khung tăng nặng: giết 02 người trở lên và phạm tội có tính chất côn đồ theo quy định tại các điểm a và n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ: được bị hại (bị cáo) Huỳnh Hải H xin giảm nhẹ hình phạt, đây là tình tiết giảm nhẹ không đáng kể được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Nh 14 (mười bốn) năm tù về tội “Giết người”; 04 (bốn) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành cho cả 02 tội là 18 năm tù là không nặng, nên kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11]. Đối với bị cáo Dương Đình D không phải là người tham gia đánh nhau, nhưng bị cáo đã chở bị cáo Kimwane T đi, sau đó bị cáo Kimwane T đã sử dụng dao rượt đuổi nhau gây mất trật tự công cộng, sau đó bị cáo chở Kimwane T đi về và được bị cáo G1 (sinh năm 1979) nhờ mang 04 khẩu súng đã gây án, trong đó có 02 khẩu là vũ khí quân dụng đi cất giấu. Hành vi của bị cáo cũng rất nguy hiểm cho xã hội, đã phạm vào 02 tội: “Gây rối trật tự công cộng” và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành cho cả 02 tội là 07 năm tù là không nặng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12]. Đối với bị cáo Cao Trí T không phải là người tham gia đánh nhau, nhưng bị cáo đã chở bị cáo Thạch Hoàn S đi, bị cáo S đã sử dụng dao rượt đuổi nhau gây mất trật tự công cộng, sau đó bị cáo chở S đi về. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” là không nặng, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13]. Riêng đối với các bị cáo Huỳnh Hải H và Kiên Ngọc T là các bị cáo thuộc nhóm của người bị hại trong vụ án đã có hành vi dùng dao tự chế tham gia rượt đuổi đánh nhau với nhóm của bị cáo G1 (sinh năm 1979) gây mất trật tự công cộng.

Trong đó, bị cáo Huỳnh Hải H là người có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc; Bị cáo Kiên Ngọc T có 03 tiền sự về sử dụng trái phép chất ma túy, đánh

bạc. Nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội gây rối trật tự công cộng. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mỗi bị cáo 03 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” là không nặng. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14]. Phần quyết định của bản án sơ thẩm về bồi thường dân sự do không có kháng cáo, kháng nghị nên số tiền 222.872.276 đ (hai trăm hai mươi hai triệu, tám trăm bảy mươi hai nghìn, hai trăm bảy mươi sáu đồng) do gia đình bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979) nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh được xem là số tiền tự nguyện thi hành hành án về bồi thường dân sự, sẽ được Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh xử lý theo quy định của pháp luật.

[15]. Quan điểm của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17]. Do kháng cáo xin giảm nhẹ của các bị cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[18]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo: Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979), Nguyễn Trường G2 (sinh năm 1993), Nguyễn Thành Nh, Lư Gia H2, Nguyễn Quốc H, Kiên Ngọc T, Cao Trí T, Dương Đình D và Huỳnh Hải H.

2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2023/HS-ST ngày 16-8-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

3. Tuyên bố các bị cáo phạm tội như sau:

- Bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979) phạm 03 tội: “Giết người”, “Gây rối trật tự công cộng” và “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”;

- Bị cáo Nguyễn Trường G2 (sinh năm 1993) phạm 03 tội: “Giết người”, “Gây rối trật tự công cộng” và “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”;

- Bị cáo Nguyễn Quốc H phạm 03 tội: “Giết người”, “Gây rối trật tự công cộng” và “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”;

- Bị cáo Nguyễn Thành Nh phạm 02 tội: “Giết người” và “Gây rối trật tự công cộng”;

- Bị cáo Lư Gia H2 phạm 02 tội: “Giết người” và “Gây rối trật tự công cộng”;

- Bị cáo Dương Đình D phạm 02 tội: “Gây rối trật tự công cộng” và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”;

- Bị cáo Cao Trí T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”;

- Bị cáo Huỳnh Hải H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”;

- Bị cáo Kiên Ngọc T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

+ Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 40; Điều 17; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 367 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979) tử hình về tội “Giết người”; 06 (sáu) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành cho cả 03 tội là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền làm đơn gửi lên Chủ tịch nước để xin ân giảm án tử hình.

+ Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 39; Điều 17; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G2 (sinh năm 1993) tù chung thân về tội “Giết người”; 05 (năm) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành cho cả 03 tội là tù chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2022;

+ Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 16 (mười sáu) năm tù về tội “Giết người”; 04 (bốn) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; 04 (bốn) năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành cho cả 03 tội là 24 (hai mươi bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2022;

+ Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lư Gia H2 15 (mười lăm) năm tù về tội “Giết người”; 04 (bốn) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành cho cả 02 tội

là 19 (mười chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2022;

+ Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Nh 14 (mười bốn) năm tù về tội “Giết người”; 04 (bốn) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành cho cả 02 tội là 18 (mười tám) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2022;

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Dương Đình D 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; 04 (bốn) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành cho cả 02 tội là 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/11/2022;

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Cao Trí T 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/11/2022;

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Kiên Ngọc T 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án;

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Hải H 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Đối với số tiền 222.872.276 đ (hai trăm hai mươi hai triệu, tám trăm bảy mươi hai nghìn, hai trăm bảy mươi sáu đồng) do gia đình bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979) nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh để thi hành phần bồi thường dân sự của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực thi hành sẽ được Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh xử lý theo quy định của pháp luật.

#### 4. Án phí hình sự phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Trường G1 (sinh năm 1979) phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng);

- Bị cáo Nguyễn Trường G2 (sinh năm 1993) phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng);

- Bị cáo Nguyễn Quốc H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng);

- Bị cáo Nguyễn Thành Nh phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng);
- Bị cáo Lư Gia H2 phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng);
- Bị cáo Dương Đình D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng);
- Bị cáo Cao Trí T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng);
- Bị cáo Huỳnh Hải H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng);
- Bị cáo Kiên Ngọc T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Trà Vinh (10);
- VKSND tỉnh Trà Vinh (1);
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh (1);
- Công an tỉnh Trà Vinh (1);
- Trại tạm giam – CA tỉnh Trà Vinh (8);
- UBND phường 5, tp. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (1)
- Người tham gia tố tụng (2);
- Lưu VP(3), HS(2). 33b.ĐTTB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Khương**